

Bản án số: 02/2018/HNGĐ - ST
Ngày 06-02-2018
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Tiến;

Bà Nguyễn Thị Lệ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2017/TLST-HNGĐ ngày 10-10-2017 về Ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 12-01-2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST - HNGĐ ngày 30-01-2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thùy L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Cát Hải của nguyên đơn chị Hoàng Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Ngày 25-01-2010 chị và anh Nguyễn Tuấn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận L, thành phố Hải Phòng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống tại thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường xuyên chơi bời, không chịu làm ăn, không quan tâm tới gia đình vợ con, gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, mâu thuẫn của anh chị càng tăng từ nhiều năm nay, hai bên

đã sống ly thân 4 năm nay, không ai quan tâm tới ai. Nay, chị L thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Tại bản tự khai của đương sự ngày 21-11-2017 của anh Nguyễn Tuấn Hùng xác nhận anh chị kết hôn năm 2010, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, hai bên đã sống ly thân 4 năm nay, không ai quan tâm tới ai. Chị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Chị L và anh H đều xác nhận, họ có con chung là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 13-5-2010, hiện nay cháu H đang ở cùng bố, chị L và anh H thống nhất giao cháu cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng; chị L cho biết chỉ có khả năng cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng. Cháu H có nguyện vọng được ở với bố.

Về tài sản: Chị L và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Qua xác minh tại địa phương và tại gia đình, xác định nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là do anh H mắc vào tệ nạn ma túy, từ đó không quan tâm đến vợ con, gia đình, vợ chồng đã mâu thuẫn và sống ly thân nhiều năm nay. Nếu các bên đã cương quyết ly hôn thì gia đình đề nghị Tòa án giải quyết cho các bên ly hôn. Anh H và chị L đều là lao động phổ thông.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn vì cho rằng trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Tòa án, hai anh chị không thể nói chuyện với nhau, tình cảm vợ chồng thật sự không còn và không còn khả năng hàn gắn và đề nghị giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, hàng tháng chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của anh H là 1.500.000đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L về quan hệ vợ chồng cũng như về con chung. Buộc chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Anh H là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên vẫn vắng mặt vì vậy Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị L và anh H có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống, phong cách sống của hai vợ chồng không có điểm chung, mặc khác anh H sử dụng ma túy dẫn đến mâu thuẫn trong gia đình ngày càng trầm trọng, đặc biệt hai anh chị đã sống ly thân 4 năm nay, không ai quan tâm đến ai, gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được tình hình. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, mặt khác, anh H cũng đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L.

[3] Về con chung: Chị L và anh H đều thống nhất giao cháu Nguyễn Hoàng H cho anh H trực tiếp chăm sóc, anh H yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng; chị L đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng của anh H. Vì vậy, cần chấp nhận thỏa thuận của các bên đương sự về phần con chung cũng như phần cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Linh phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thùy L; chị Hoàng Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn H.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 13-5-2010 anh Nguyễn Tuấn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị L phải cấp dưỡng nuôi con là: 1.500.000 đồng mỗi tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị Hoàng Thùy L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo định kỳ, được trừ đi 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền số AA/2012/0010116 ngày 10-10-2017, chị L còn phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Hoàng Thùy L có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm. Anh Nguyễn Tuấn H có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND p. L, Q. L, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh

